

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **453/2020/HSST**
Ngày 26 - 8 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Lê Hồng Ngọc
- **Các Hội thẩm nhân dân:**
Ông Trần Văn Chánh
Ông Lôi Liên Minh
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Huyền – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Ông Trương Kim Quyết - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân Toà án nhân dân thành phố Biên Hòa, Toà án nhân dân thành phố Biên Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 441/2020/TLST-HS ngày 06/8/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 463/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2020, đối với bị cáo:

Cao Thế H, sinh năm 1998 tại Đồng Nai; Nơi cư trú: A, ấp Ngũ P, xã HN, huyện TB, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Họ tên cha: Cao Ngọc A, sinh năm: 1973, họ tên mẹ: Nguyễn Thị Linh P, sinh năm: 1973; Gia đình có 4 anh em, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình. Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/4/2020, chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam số: 541 ngày 29/4/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa.(có mặt)

- **Bị hại:**

1. Anh **Lê Quốc Q**, sinh năm: 1987. (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn PĐ, xã AH, huyện TA, tỉnh Phú Yên.

Địa chỉ tạm trú: KP B, phường TB, TP. BH, tỉnh Đồng Nai.

2. Chị **Bùi Thị H**, sinh năm: 1989. (có mặt)

Địa chỉ: Ấp TTT, xã TH, huyện TC, tỉnh Trà Vinh

Địa chỉ tạm trú: A, KPA, phường TH, TP. BH, tỉnh Đồng Nai.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Bà Nguyễn Thị Linh P, sinh năm 1973. (vắng mặt)

Địa chỉ: A, ấp Ngũ P, xã HN, huyện TB, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cao Thế H là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, từ ngày 02/08/2019 đến ngày 18/08/2019 H đã thực hiện 02 (hai) vụ trộm cắp tài sản. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 14 giờ 00 ngày 02/8/2019, Nguyễn Hoàng K (sinh năm: 1993), ngụ tại: A, khu phố A, phường TH, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai rủ Cao Thế H đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài, H đồng ý. H điều khiển xe mô tô biển số 60B1-541.77 chở K đem theo đoạn phá khóa đi trên đường tìm ai sơ hở tài sản để trộm cắp. Khi đến trước cơ sở nhà trẻ “Minh T”, địa chỉ: số A, khu phố A, phường TH, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai thì phát hiện thấy xe mô tô biển số 78H1 - 306.77 của anh Lê Quốc Q (sinh năm: 1987), địa chỉ: Thôn PĐ, xã AH, huyện TA, tỉnh Phú Yên là phụ hồ đang dựng xe ở sân, không có người trông coi. H dừng xe ở ngoài cảnh giới, còn K đi vào dùng đoạn phá khóa xe để phá khóa mô tô biển số 78H1 - 306.77 rồi nổ máy xe mô tô bỏ chạy. Sau đó K đem xe mô tô trộm cắp được đi bán (chưa xác minh được địa điểm) và chia cho H 1.000.000 đồng (một triệu đồng). Số tiền này H đã tiêu xài cá nhân hết.

Vật chứng của vụ án:

+ 01 (một) xe mô tô biển số 78H1 - 306.77. Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa chưa thu hồi được do K đã bỏ trốn chưa làm việc được nên không xác định được địa điểm tiêu thụ xe mô tô trên (Bút lục số: 37).

+ 01 (một) xe mô tô biển số 60B1-541.77 thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị Linh P (mẹ bị cáo H), bà P không biết H sử dụng xe mô tô biển số 60B1-541.77 để làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã trả lại xe mô tô này cho bà P theo quy định của pháp luật.

+ 01 (một) đoạn phá khóa đối tượng K sử dụng để làm phương tiện phạm tội, hiện chưa thu hồi được do K đã bỏ trốn chưa làm việc được.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 158/TCKH-HĐĐG ngày 22/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Biên Hòa kết luận xe mô tô biển số 78H1-306.77 có tổng giá trị là 16.470.000 đồng (mười sáu triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng).

-Trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, anh Lê Quốc Q yêu cầu bị cáo H bồi thường giá trị chiếc xe mô tô là 18.000.000 đồng.

Vụ thứ hai: Ngày 18/8/2019, Nguyễn Hoàng K tiếp tục rủ H đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài, H đồng ý. Khoảng 13 giờ 25 phút cùng ngày, K điều khiển xe mô tô biển số 52S1 - 6798 chở H đi tìm ai sơ hở tài sản để trộm cắp. Khi đến số nhà A khu phố A, phường TH, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai thì phát hiện chiếc xe mô tô biển số 84H1 - 377.29 của chị Bùi Thị H (Sinh năm: 1989), địa chỉ: ấp TTT, xã TH, huyện TC, tỉnh Trà Vinh đang để xe ở lề đường trước cổng nhà, không có ai trông coi. H ở trên xe đứng cách chiếc xe mô tô biển số 84H1 - 377.29 khoảng 02 mét để cảnh giới, còn K đi đến dùng đoạn phá khóa xe để phá khóa mô tô biển số 84H1 - 377.29 rồi nổ máy xe mô tô biển số 84H1 - 377.29 bỏ chạy. Sau

đó, K đem xe mô tô biển số 84H1-377.29 đi bán (chưa xác minh được địa điểm) và chia cho H 1.000.000 đồng. Số tiền này H đã tiêu xài cá nhân hết.

Vật chứng của vụ án:

+ 01 (một) xe mô tô biển số 84H4 - 377.29. Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa chưa thu hồi được do K đã bỏ trốn chưa làm việc được nên không xác định được địa điểm tiêu thụ xe mô tô trên.

+ 01 (một) xe mô tô biển số 52S1-6798 do K sử dụng làm phương tiện phạm tội. Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa chưa thu giữ được do K đã bỏ trốn chưa làm việc được.

+ 01 (một) đoạn phá khóa đối tượng K sử dụng để làm phương tiện phạm tội, hiện chưa thu hồi được.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 157/TCKH-HĐĐG ngày 22/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Biên Hòa kết luận xe mô tô biển số 84H1-377.29 có tổng giá trị là 17.385.000 đồng (*mười bảy triệu ba trăm tám mươi lăm nghìn đồng*).

Trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, chị Bùi Thị H yêu cầu bị cáo H bồi thường giá trị chiếc xe là 22.500.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 459/CT-VKSBH ngày 05/8/2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố bị cáo: Cao Thế H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Tuyên bố bị cáo Cao Thế H phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Về tình tiết tăng nặng: “*phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ tại phiên tòa bị cáo Cao Thế H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt:

Bị cáo Cao Thế H từ 20 đến 24 tháng tù giam.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Lê Quốc Q yêu cầu bị cáo Cao Thế H bồi thường cho anh số tiền 16.470.000 đồng (*mười sáu triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng*), tại phiên tòa chị Bùi Thị H yêu cầu bị cáo H bồi thường giá trị chiếc xe là 17.385.000 đồng (*mười bảy triệu ba trăm tám mươi lăm nghìn đồng*) và bị cáo H đồng ý bồi thường cho anh Q, chị H số tiền trên nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này của bị cáo.

Bị hại anh Lê Quốc Q yêu cầu bị cáo H bồi thường giá trị chiếc xe mô tô là 16.470.000 đồng (*mười sáu triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng*). Về hình phạt đối với bị cáo anh Q không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa, chị Bùi Thị H yêu cầu bị cáo H bồi thường giá trị chiếc xe là 17.385.000 đồng (*mười bảy triệu ba trăm tám mươi lăm nghìn đồng*), còn về hình phạt đối với bị cáo anh Q, chị H không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa, Bị cáo Cao Thế H đồng ý bồi thường cho bị hại anh Lê Quốc Q số tiền là 16.470.000 đồng (*mười sáu triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng*) và bồi thường cho bị hại chị Bùi Thị H số tiền là 17.385.000 đồng (*mười bảy triệu ba trăm tám mươi lăm nghìn đồng*).

Bị cáo H không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát và lời nói sau cùng. Bị cáo Hiệp xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an TP. Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

* Về thủ tục tố tụng: Bị hại anh Lê Quốc Q xin xét xử vắng mặt, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Linh P vắng mặt không lý do. Căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vắng mặt bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[2]. Chứng cứ xác định bị cáo có tội: Các biên bản định giá tài sản ngày 16/4/2020 (*Bút lục số 06, 26*) và các biên bản kết luận định giá của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa ngày 22/4/2020 (*Bút lục số 05, 25*) lời khai bị hại, lời khai của bị cáo, lời khai người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo, bị hại trong quá trình tranh tụng tại phiên tòa xét đã có đủ cơ sở để xác định: Vào khoảng 14 giờ 00 ngày 02/8/2019 tại nhà số A, khu phố A, phường TH, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai, Cao Thế H đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 (một) xe mô tô biển số 78H1 - 306.77 của anh Lê Quốc Q có trị giá là 16.470.000 đồng (*mười sáu triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng*). Đến khoảng 13 giờ 25 ngày 18/8/2019 tại nhà số A khu phố A, phường TH, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai, Cao Thế H tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp 01 (một) xe mô tô biển số 84H1-377.29 của chị Bùi Thị H có trị giá là 17.385.000 đồng (*mười bảy triệu ba trăm tám mươi lăm nghìn đồng*) thì bị bắt giữ để giải quyết theo quy định của pháp luật. Tổng giá trị tài sản Cao Thế H đã chiếm đoạt là 33.855.000 đồng (*ba mươi ba triệu tám trăm năm mươi lăm nghìn đồng*). Do đó, đã có đủ căn cứ kết luận hành vi nêu trên của bị cáo Cao Thế H đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ Luật Hình sự.

[3]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm một cách cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản hợp pháp của bị hại được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án tù có thời hạn, tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo cũng như có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung. Theo hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với Nguyễn Hoàng K. Do vậy, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 58 Bộ luật Hình sự, sẽ xem xét tính chất mức độ tội phạm mà bị cáo đã thực hiện, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, để có mức hình phạt tương xứng.

[4]. Xét nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Bị cáo chưa có tiền án tiền sự; Trong vụ án này Cao Thế H là đồng phạm với vai trò giúp sức cảnh giới cho Nguyễn Hoàng K 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, chiếm đoạt tổng giá trị tài sản là 33.855.000 đồng (*ba mươi ba triệu tám trăm năm mươi lăm nghìn đồng*) nên Cao Thế H phạm vào tính tiết tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Anh Lê Quốc Q yêu cầu bị cáo Cao Thế H bồi thường cho anh số tiền 16.470.000 đồng (*mười sáu triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng*), chị Bùi Thị H yêu cầu bị cáo H bồi thường giá trị chiếc xe là 17.385.000 đồng (*mười bảy triệu ba trăm tám mươi lăm nghìn đồng*) và bị cáo H đồng ý bồi thường cho anh Q, chị H số tiền trên nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này của bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 (*một*) xe mô tô tô biển số 60B1–541.77 thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị Linh P (mẹ bị cáo H), bà P không biết H sử dụng xe mô tô biển số 60B1–541.77 để làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã trả lại xe mô tô này cho bà P theo quy định của pháp luật.

+ Đối với 01 (*một*) xe mô tô tô biển số 78H1 - 306.77 và 01 (*một*) xe mô tô tô biển số 84H4 - 377.29. Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa chưa thu hồi được do K đã bỏ trốn chưa làm việc được nên không xác định được địa điểm tiêu thụ 02 (*hai*) xe mô tô trên.

+ Đối với 01 (*một*) xe mô tô tô biển số 52S1–6798 do K sử dụng làm phương tiện phạm tội. Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa chưa thu giữ được do K đã bỏ trốn chưa làm việc được.

[7]. Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Hoàng K là đối tượng đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cùng với H, do K đã bỏ trốn, chưa làm việc được nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tách ra, tiếp tục điều tra, làm rõ, xử lý sau.

Đối với 01 (*một*) xe mô tô tô biển số 52S1–6798 do K sử dụng làm phương tiện phạm tội ngày 18/8/2019, do K đã bỏ trốn, chưa làm việc được nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tách ra, tiếp tục điều tra, làm rõ, xử lý sau.

[8]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Cao Thế H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Xử phạt:

- Bị cáo Cao Thế H **01 (*một*) năm 08 (*tám*) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 21/4/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 590 và Điều 357 Bộ luật Dân sự; Buộc bị cáo Cao Thế H có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho anh Lê Quốc Q số tiền là 16.470.000 đồng (*mười sáu triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng*) và bồi thường cho chị Bùi Thị H số tiền là 17.385.000 đồng (*mười bảy triệu ba trăm tám mươi lăm nghìn đồng*).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Cao Thế H phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 1.692.750 đồng (*một triệu sáu trăm chín mươi hai nghìn bảy trăm năm mươi đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày. Người có mặt thời hạn tính từ ngày tuyên án, người vắng mặt thời hạn tính từ ngày nhận bản án, hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa;
- Bộ phận T.H.A hình sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lê Hồng Ngọc